

TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ CAO LÃNH
TỈNH ĐỒNG THÁP

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 180/2024/DS-ST.
Ngày: 27-9-2024.
V/v: “Tranh chấp về hợp đồng
dân sự vay tài sản”.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ CAO LÃNH

- **Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm, gồm có:**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Đinh Tấn Hiếu.

Các hội thẩm nhân dân:

- Ông Lê Hữu Thanh;
- Ông Nguyễn Đình Đoàn Hùng.

- **Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa:** Ông Dương Hoàng Vũ, Thư ký
Tòa án nhân dân thành phố Cao Lãnh.

Ngày 27 tháng 9 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Cao Lãnh, xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 361/2022/TLST-DS, ngày 25/6/2024, về việc “Tranh chấp về hợp đồng dân sự vay tài sản” theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 445/2024/QĐXXST, ngày 28/8/2024, giữa các đương sự

- **Nguyên đơn:** Huỳnh Văn H, sinh năm 1975, địa chỉ: Ấp MĐN, xã MT, huyện Cao Lãnh, tỉnh Đồng Tháp.

Người đại diện hợp pháp: Nguyễn Thị Tuyết M, sinh năm 1985, địa chỉ: Số 526, đường CT, ấp ĐB, xã HA, thành phố Cao Lãnh, tỉnh Đồng Tháp, là đại diện theo ủy quyền.

- **Bị đơn:** Võ Ngọc N, sinh năm 1981; địa chỉ: Số A, đường NH, phường MP, thành phố Cao Lãnh, tỉnh Đồng Tháp.

- **Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:**

1/ Huỳnh Ngọc T, sinh năm 1971;

Địa chỉ: Số AA, Lộ HD, xã HA, thành phố Cao Lãnh, Đồng Tháp

2/ Nguyễn Hồ Hữu TB, sinh năm 1975;

Địa chỉ: Số V, đường NH, phường MP, thành phố Cao Lãnh, tỉnh Đồng Tháp.

3/ Mai Thị Xuân Nh, sinh năm 1980;

Địa chỉ: Ấp MĐN, xã MT, huyện Cao Lãnh, tỉnh Đồng Tháp.

Bà Nguyễn Thị Tuyết M, bà Hoang Ngọc N và bà Mai Thị Xuân Nh có mặt; ông Nguyễn Hồ Hữu TB vắng mặt; bà Huỳnh Ngọc T có văn bản đề nghị xét xử vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

- Theo đơn khởi kiện, trong quá trình thu thập chứng cứ và tại phiên tòa, nguyên đơn Huỳnh Văn H (Bà Nguyễn Thị Tuyết M đại diện) trình bày: Ông H và bà N có mối quan hệ quen biết với nhau nên vào ngày 05/3/2022, do bà N cần tiền đáo nợ ngân hàng nên bà N có hỏi vay của ông H số tiền 350.000.000 đồng, hẹn trong thời hạn 05 ngày sẽ hoàn trả đủ vốn và lãi cho ông H, bà N có làm biên nhận, trong biên nhận không có ghi lãi suất nhưng ông H và bà N thỏa thuận miệng với nhau lãi suất 3%/ngày, bà N thế chấp cho ông H 02 giấy chứng nhận quyền sử dụng đất do bà Xuân N đứng tên quyền sử dụng và 01 giấy chứng nhận quyền sử dụng đất do ông TB đứng tên quyền sử dụng, khi nhìn thấy các giấy chứng nhận này không phải do bà N đứng tên nên ông H không nhận thế chấp các giấy tờ này, bà N năn nỉ có cam kết trả đủ nên vì chỗ quen biết ông H tin tưởng cho bà N vay số tiền 350.000.000 đồng, ông H đã Nều lần liên hệ yêu cầu bà N trả nợ nhưng bà N chỉ hẹn Nều lần kéo dài thời gian cho đến nay chưa trả tiền vốn cho ông H và từ khi vay cho đến nay bà N cũng chưa trả tiền lãi cho ông H.

Theo đơn khởi kiện, ông H yêu cầu bà Võ Ngọc N trả cho ông số vốn 350.000.000 đồng và yêu cầu tính lãi suất theo quy định 1,66%/tháng, tính từ ngày 05/3/2022 đến ngày 05/6/2024 là 27 tháng, với số tiền là 156.870.000 đồng, tổng cộng vốn và lãi là 506.870.000 đồng và yêu cầu tính lãi tiếp đến khi trả xong nợ.

Tại phiên tòa, bà Mai đại diện ông H yêu cầu bà N trả số tiền vốn 350.000.000 đồng và tiền lãi tính từ ngày vay 05/3/2022 đến ngày 05/9/2024, là 30 tháng, mức lãi suất 0,8%/tháng, thành tiền là 84.000.000 đồng, tổng cộng vốn và lãi là 434.000.000 đồng.

- Trong quá trình thu thập chứng cứ và tại phiên tòa, bị đơn Võ Ngọc N trình bày:

Ngày 05/3/2022, bà N có hỏi vay của bà Huỳnh Ngọc T 350.000.000 đồng, nhưng do bà T không có tiền mặt nên bà T dẫn bà N đến nhà ông H (bà N nghe bà T nói ông H là em của bà T) để bà T mượn tiền của ông H đưa cho bà N, tại nhà ông H bà N nhận tiền của ông H và làm biên nhận vay của ông H; ngoài ra bà N còn vay của bà T 03 khoản tiền khác gồm 300.000.000 đồng, 350.000.000 đồng và 500.000.000 đồng, không nhớ ngày và tháng cụ thể, ba khoản vay này cộng với số tiền vay của ông H nêu trên tổng cộng thành 1.500.000.000 đồng, sau đó bà N đã trả cho bà T 500.000.000 đồng, còn lại 1.000.000.000 đồng, bà T khởi kiện bà N tại Tòa án nhân dân thành phố Cao Lãnh và đã được xét xử tại bản án dân sự sơ thẩm số 119/2023/DSST, ngày 07/9/2023 của Tòa án nhân dân thành phố Cao Lãnh, tuyên buộc bà N phải trả cho bà T số tiền vốn

1.000.000.000 đồng và tiền lãi; Khi bà N nhận tiền vay của ông H như trình bày trên, thì bà T có giữ của bà N 03 giấy chứng nhận quyền sử dụng đất do ông TB và bà Thi đứng tên quyền sử dụng đất. 03 giấy chứng nhận quyền sử dụng đất này do bà N nhận làm thủ tục sang tên quyền sử dụng giùm ông TB.

Nay bà N không đồng ý trả cho ông H số tiền vốn và lãi 434.000.000 đồng theo yêu cầu của ông H.

Đối với 03 giấy chứng nhận quyền sử dụng đất của ông TB và bà Nh, bà N không yêu cầu Tòa án giải quyết trong vụ án này.

- **Tại phiên tòa, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan Mai Thị Xuân Nh trình bày:** Trước đây bà Nh không nhớ cụ thể thời gian nào, bà Nh có thể chấp cho ông TB 02 Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất do bà N đứng tên quyền sử dụng đất để vay tiền. Bà Nh không biết việc bà N thế chấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất của bà Nh cho bà T và cũng không biết việc vay tiền giữa ông H với bà N, bà Nh cũng không yêu cầu Tòa án giải quyết đối với Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất của bà N trong vụ án này.

- **Tại “Văn bản ý kiến và xin xét xử vắng mặt” ghi ngày 13/9/2024, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan Huỳnh Ngọc T trình bày:** Bà T không biết việc vay tiền giữa ông H và bà N. Trước đây, bà T có cho bà N vay số tiền 1.000.000.000 đồng, bà N có thể chấp cho bà T 03 giấy chứng nhận quyền sử dụng đất do bà Nh và ông TB đứng tên quyền sử dụng đất. Việc vay tiền giữa bà T và bà N đã được Tòa án nhân dân thành phố Cao Lãnh giải quyết tại bản án dân sự sơ thẩm 119/2023/DSST, ngày 07/9/2023.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng:

- Theo đơn khởi kiện, nguyên đơn khởi kiện tranh chấp về hợp đồng dân sự vay tài sản”, với bị đơn Võ Ngọc N, địa chỉ: Số 147, Nguyễn Huệ, phường Mỹ Phú, thành phố Cao Lãnh. Căn cứ vào khoản 3, Điều 26; điểm a, khoản 1, Điều 35; Điều 36 và Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự thì vụ án thuộc thẩm quyền thụ lý, giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố Cao Lãnh.

- Tòa án đã triệu tập họp lệ đến lần thứ hai, nhưng người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan Nguyễn Hồ Hữu TB vắng mặt tại phiên tòa. Căn cứ vào điểm b khoản 2 Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt ông Nguyễn Hồ Hữu TB và bà Phan Thu T (bà T có văn bản đề nghị xét xử vắng mặt).

[2] Xét yêu cầu của nguyên đơn:

- Xét về tiền vốn: Nguyên đơn có giao nộp cho Tòa án 01 tờ giấy tập học sinh lập ngày 03/5/2022, theo đó thể hiện nội dung bà N vay của ông H số tiền

350.000.000 đồng để đảo hạn ngân hàng, hạn trả ngày 10/3/2022; trong quá trình thu thập chứng cứ và tại phiên tòa bà N thừa nhận nội dung tờ giấy tập học sinh lập ngày 03/5/2022 này là do bà viết và ký tên. Do đó, đã đủ căn cứ xác định bà N có vay tiền của ông H số tiền 350.000.000 đồng.

- Xét lãi suất: Theo nội dung tờ giấy tập học sinh lập ngày 03/5/2022 nêu trên thì không thể hiện lãi suất, tuy nhiên ông H chỉ yêu cầu lãi suất 0,8%/tháng là phù hợp với pháp luật quy định tại Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015. Do đó chấp nhận yêu cầu của ông H, yêu cầu tiền lãi tính từ ngày vay 05/3/2022 đến ngày 05/9/2024, là 30 tháng, mức lãi suất 0,8%/tháng, thành tiền là 84.000.000 đồng (350.000.000 đồng x 0,8%/tháng x 30tháng).

Từ những phân tích trên, chấp nhận yêu cầu của ông H, yêu cầu bà N trả số tiền vốn và lãi tổng cộng là 434.000.000 đồng.

- Xét lời trình bày của bà N: Bà N trình bày không có vay tiền của ông H, bà chỉ vay tiền của bà T, nhưng theo tờ giấy tập học sinh lập ngày 03/5/2022 do bà N viết và ký tên thể hiện nội dung bà N có vay của ông H số tiền 350.000.000 đồng; việc bà N cho rằng số tiền vay 350.000.000 đồng của ông H nêu trên nằm trong số tiền bà N phải trả cho bà T tại bản án số 119/2023/DSST, ngày 07/9/2023 của Tòa án nhân dân thành phố Cao Lãnh là không có căn cứ, bởi theo nội dung bản án này không có biên nhận nào thể hiện số tiền vay 350.000.000 đồng nêu trên. Do đó, lời trình bày của bà N là không có căn cứ chấp nhận.

- Đối với 03 giấy chứng nhận quyền sử dụng đất của ông TB và bà Nh đứng tên quyền sử dụng: Bà N và bà Nh không yêu cầu giải quyết; trong quá trình thu thập chứng cứ, ông TB cũng không có văn bản ý kiến đối với giấy chứng nhận quyền sử dụng đất. Do đó, Hội đồng xét xử không xem xét trong vụ án này.

[3] Về án phí dân sự sơ thẩm: Yêu cầu của ông H được chấp nhận, bà N có trách nhiệm trả cho ông H 434.000.000 đồng, nên bà phải chịu án phí là 21.700.000 đồng (434.000.000 đồng x 5%).

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ: Các điều 463, 466, 468 Bộ luật dân sự năm 2015; Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án;

2. Chấp nhận yêu cầu của ông Huỳnh Văn H (bà Nguyễn Thị Tuyết Mai đại diện), yêu cầu bà Võ Ngọc N trả số tiền vốn và lãi tổng cộng là 434.000.000 đồng.

3. Buộc bà Võ Ngọc N trả cho ông Huỳnh Văn H số tiền vốn và lãi tổng cộng là 434.000.000 đồng.

4. Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho

đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015, trừ trường hợp pháp luật có quy định khác.

5. Về án phí dân sự sơ thẩm: Buộc bà N phải chịu 21.700.000 đồng. Hoàn trả cho ông H tiền tạm ứng án phí đã nộp 12.137.000 đồng theo biên lai số 0009929, ngày 24/6/2024 của Chi cục thi hành án dân sự thành phố Cao Lãnh, tỉnh Đồng Tháp.

6. Nguyên đơn, bị đơn và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan (Có mặt tại phiên tòa) có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan (vắng mặt tại phiên tòa) có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được tổng đạt hoặc niêm yết bản án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nơi nhận:

- VKSND TPCL;
- TAND tỉnh ĐT;
- Các đương sự.
- Lưu.

Đinh Tấn Hiếu

